

Thứ 5 ngày 22 tháng 9 năm 20...

Tiết 1

| | NTĐ4 | NTĐ5 |
|--------------------|--|--|
| Môn Tên bài | Toán DÃY SỐ TỰ NHIÊN(Tr-19) | Luyện từ và câu LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA |
| I-Mục tiêu | 1. <u>Kiến thức</u> : Bước đầu nhận biết về số tự nhiên, dãy số tự nhiên và một số đặc điểm của dãy số tự nhiên. 2. <u>Kĩ năng</u> : Làm đúng các BT Bài 1, bài 2, bài 3, bài 4 (a)2. 3. <u>Thái độ</u> : Yêu thích môn toán | -Tìm được một số từ đồng nghĩa trong đoạn văn BT1,xếp được các từ vào các nhóm từ đồng nghĩa BT2. Viết được đoạn văn tả cảnh khoảng 5 câu BT3. -Trình bày đúng hình thức các BT -Có tình cảm với các từ mới. |
| II-Đồ dùng. | - Bảng phụ. | Vở BT TV |

II-Hoạt động dạy học:

| | | |
|----|---|---|
| 1. | Kiểm tra bài cũ : - Gọi 2 HS đọc số: 234 007 159 673 105 600 | |
| 2. | Bài mới : a. Giới thiệu bài, ghi bảng b. Giới thiệu số tự nhiên và dãy số tự nhiên + Nêu vài số em đã học ? - HS nêu: a. Các số : 0; 1; 2; 3; 4 ... ; 9; 10; ..., 100..., 1000... là các <i>số tự nhiên</i> . + Các số tự nhiên sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn tạo thành <i>dãy số tự nhiên</i> : 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, ... - HS quan sát các số tự nhiên trên tia số. + Điểm gốc của tia số ứng với số nào ? + Các số tự nhiên được biểu diễn trên tia số theo thứ tự như thế nào ? + Cuối tia số có dấu hiệu gì ? thể hiện điều gì ? + Yêu cầu HS vẽ tia số vào vở. * <i>Giới thiệu một số đặc điểm của số tự nhiên</i> - Trong dãy số tự nhiên không có số tự nhiên nào là lớn nhất và dãy số tự nhiên có thể kéo dài mãi. - Không có số tự nhiên nào liền trước số 0 nên số 0 là số bé nhất. - Trong dãy số tự nhiên, hai số liên tiếp thì | -1HS lên bảng trả lời câu hỏi: Thế nào là từ đồng nghĩa? Thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn, không hoàn toàn? Cho ví dụ - Giới thiệu bài học (1 phút) - Hướng dẫn HS làm bài tập Bài tập 1: HS thảo luận theo nhóm đôi để tìm các từ điền vào ô trống - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận; cả lớp cùng GV thống nhất lời giải đúng: + Điền các từ theo thứ tự là: đeo , sách , vác, khiêng, kẹp, - Các nhóm đọc đoạn văn khi đã điền các từ thích hợp vào những ô trống. Bài tập 2: HS đọc nội dung bài tập - GV giải nghĩa từ cội (gốc) trong câu tục ngữ :Lá rụng về cội |

hơn kém nhau 1 đơn vị.

3. Thực hành

* **Bài 1:** Gọi HS yêu cầu.

+ Bài tập y/c gì ?

+ Muốn điền được số tự nhiên liền sau ta làm thế nào ?

Y/c HS làm bài.

- GV nhận xét chung.

* **Bài 2:** Gọi HS đọc y/c.

+ Bài tập y/c gì ?

+ Muốn điền được số tự nhiên liền trước ta làm thế nào ?

- Y/c HS làm bài.

- GV cùng HS nhận xét chữa bài.

* **Bài 3:** Gọi HS đọc đề bài rồi trả lời câu hỏi:

+ Hai số tự nhiên liên tiếp hơn kém nhau mấy đơn vị ?

- Yêu cầu HS làm bài theo nhóm.

- Gọi các nhóm trình bày.

- GV cùng HS nhận xét và chữa bài.

* **Bài 4:** Gọi HS đọc y/c.

- Y/c HS tự làm bài vào vở.

- GV nhận xét, chữa bài

909; 910; 911; **912; 913; 914; 915; 916;**
917...

b) 0; 2; 4; 6; **8; 10; 12; 14; 16; 18; 20** ...

c) 1; 3; 5; 7; **9; 11; 13; 15; 17; 19; 21;** 23;...

- 1 HS đọc lại 3 ý của bài tập

- Cả lớp trao đổi thảo luận đi đến kết luận: Gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên.

- HS học thuộc lòng ba câu tục ngữ .

Bài tập 3: HS làm vào vở bài tập

- HS trình bày trước lớp ; cả lớp cùng GV nhận xét .

- GV khen ngợi các HS viết đoạn văn đúng yêu cầu bài tập , hay, sử dụng được nhiều từ đồng nghĩa

- VD :Trong các sắc màu ,màu em thích nhất là màu đỏ vì đó là màu lộng lẫy, gây ấn tượng nhất. Màu đỏ là màu máu đỏ hồng trong tim, màu đỏ tươi của lá cờ Tổ quốc ,màu đỏ thắm của những chiếc khăn quàng đội viên.

3-Củng cố, dặn dò: -Nhận xét giờ chung.

Về nhà Xem lại bài và lớp 5 Viết lại đoạn văn trong yêu cầu bài tập 3 cho hoàn chỉnh.

Tiết 2

| | NTĐ4 | NTĐ5 |
|--------------------|---|---|
| Môn Tên bài | <u>Tập làm văn</u> KỂ LẠI LỜI NÓI, Ý NGHĨ CỦA NHÂN VẬT | <u>Toán</u> LUYỆN TẬP CHUNG(Tr-16) |
| I-Mục tiêu | 1. <u>Kiến thức</u> : Biết được hai cách kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật và tác dụng của nó:nói lên tính cách của nhân vật và ý nghĩa câu chuyện. 2. <u>Kĩ năng</u> : Bước đầu biết kể lại lời nói, ý nghĩa của nhân vật trong bài văn | -Biết nhân, chia hai phân số. -Chuyển các số đo có hai tên đơn vị đo thành dạng hỗn số với một tên đơn vị đo. -Viết đúng đẹp các phân số, hỗn số. |

| | | |
|--------------------|---|-------------------------|
| | kể truyện. 3. <u>Thái độ</u> : Có tình cảm với các nhân vật trong truyện | -Yêu thích học môn Toán |
| II-Đồ dùng. | -VBT, bảng phụ | - Bảng phụ BT2. |

II-Hoạt động dạy học:

| | | |
|----|---|---|
| 1. | -Kiểm tra bài cũ +GV gọi HS trả lời ghi nhớ tiết 2 tuần 2 | --1HS lên bảng chữa bài5(Tr-15) |
| 2 | -Nhận xét. * <u>Bài mới</u> : -GV giới thiệu bài, cho HS đọc yêu cầu BT 1,2 phần nhận xét (thảo luận nhóm) ghi lời nói, ý nghĩ của cậu bé trong bài <i>Người ăn xin</i> + Bài 3:HS làm trên bảng phụ -Đại diện nhóm trả lời -Nêu ghi nhớ(SGK) * <u>Luyện tập</u> : - Bài 1:2HS đọc y/câu bài -Cả lớp làm vào VBT - từng HS nêu KQ - Bài 2: 2HS làm trên phiếu BT, cả lớp làm vào VBT + Lời nói gián tiếp:Vua nhìn thấy những miếng trầu têm rất khéo bèn hỏi bà hàng nước xem trầu đó ai têm +Lời nói trực tiếp :Vua nhìn thấy những miếng trầu têm rất khéo bèn hỏi bà hàng nước: - Xin cụ cho biết ai đã têm trầu này. - Bài 3: HS làm tương tự bài 2 +Đại diện H S nêu KQ | -GV giới thiệu bài hướng dẫn HS làm BT -HS thực hành làm BT +Bài 1: -Tính - 2HS lên bảng làm (cả lớp làm vào vở) - HS đối chiếu bài nhận xét - GV chữa bài +Bài2: B/phụ.Tính -HS làm theo nhóm 2 - Đại diện nhóm trình bày KQ - Gv chữa bài: - Bài 3 : viết các số đo độ dài (theo mẫu) - 3 HS lên bảng làm cả lớp làm vào vở. 1m75cm = - GV nhận xét |

3-Củng cố, dặn dò: -Nhận xét giờ chung.

Về nhà Xem lại bài và học thuộc phần ghi nhớ

Tiết 3

| | NTĐ4 | NTĐ5 |
|--------------------|--|---|
| Môn Tên bài | <u>Chính tả(NV)</u> CHÁU NGHE CÂU CHUYỆN CỦA BÀ | <u>Kể chuyện</u> KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA |
| I-Mục | 1. <u>Kiến thức</u> : (NV)đúng và trình bày | - Kể được một câu chuyện (đã chứng |

| | | |
|--------------------|--|---|
| tiêu | <p>bài CT sạch sẽ, đúng các dòng thơ lục bát, các khổ thơ.</p> <p>- Làm đúng BT2 và BT chính tả phương ngữ do GV soạn.</p> <p>2. <u>Kĩ năng</u>: Trình bày đúng bài thơ lục bát.</p> <p>3. <u>Thái độ</u>: Có ý thức rèn luyện chữ viết.</p> | <p>kiến, tham gia hoặc được biết qua truyền hình, phim ảnh hay đã nghe, đã đọc) về người có việc làm tốt góp phần xây dựng quê hương, đất nước.</p> <p>- Biết trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện đã kể.</p> |
| II-Đồ dùng. | - Tranh trong SGK | - Tranh, ảnh minh họa (SGK) |

II-Hoạt động dạy học:

| | | |
|----|---|--|
| 1. | <p>-Kiểm tra bài cũ +1HS lên bảng chữa BT2(Tr-13) -GV nhận xét.</p> <p>*<u>Bài mới</u>:</p> <p>-GV g/thiệu bài và giao nhiệm vụ cho HS. +Đọc thầm bài,tìm và viết chữ khó vào bảng cá nhân. -HS thực hiện y/cầu. -1,2 HS nêu cách trình bày bài thơ. + HS ghi đầu bài -GV đọc cho HS viết bài. Theo dõi giúp đỡ HS.</p> <p>-HS đổi bài soát lỗi</p> <p>-GV chấm,chữa bài.</p> <p>+HSlàm BT -Bài2:HS đọc y/cầu và làm vào vở BT -Đại diện HS nêu KQ. +GV chữa bài: a, <i>tre</i>- không chịu-<i>Trúc</i> dẫu cháy <i>Tre-tre</i>-<i>đồng chí</i>-<i>chiến đấu</i>-<i>Tre</i>. b, <i>triển lãm</i>- <i>bảo</i> - <i>thư</i>- <i>vẽ cảnh</i>- <i>cảnh</i> hoàng hôn - <i>vẽ cảnh</i> -<i>bởi</i> vì họa sĩ,...</p> | <p>- Một HS đọc đề bài, GV gạch chân những từ ngữ cần chú ý giúp HS xác định đúng yêu cầu đề, tránh lạc đề tài.</p> <p>- GV nhắc HS : Câu chuyện em kể không phải là chuyện em đã đọc trên sách, báo mà phải là những chuyện em đã tận mắt chứng kiến hoặc thấy trên ti vi, phim ảnh, đó cũng có thể là câu chuyện của chính em.</p> <p>Gợi ý kể chuyện: 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 gợi ý trong sgk.</p> <p>- GV nhắc HS về 2 cách kể chuyện trong gợi ý 3: + Kể câu chuyện có mở đầu, diễn biến, kết thúc. + Giới thiệu người có việc làm tốt: Người ấy là ai? Người ấy có lời nói, hành động gì đẹp? Em nghĩ gì về lời nói hoặc hành động của người ấy?</p> <p>- Một số HS giới thiệu đề tài câu chuyện kể của mình. VD: Tôi muốn kể câu chuyện về các bạn thiếu nhi xóm tôi vừa qua đã tham gia giữ gìn vệ sinh, trồng cây làm sạch đường làng ngõ xóm...</p> <p>- HS viết dàn ý câu chuyện định kể. HS thực hành kể chuyện a) Kể chuyện theo cặp: - Từng cặp HS kể cho nhau nghe về câu chuyện của mình, nói suy nghĩ của mình về nhân vật trong truyện. - GV theo dõi, nghe HS kể và HD, uốn nắn.</p> |
|----|---|--|

- b) Thi kể chuyện trước lớp:
 - ý nghĩa của câu chuyện.
 - Cả lớp bình chọn người có câu chuyện hay và phù hợp với đề bài.

3-Củng cố, dặn dò: -Nhận xét giờ chung.

Về nhà Xem lại bài và học thuộc phần ghi nhớ

Tiết 4;5

Anh Văn.Cô vẫn lên lớp

Thứ Sáu ngày 23 tháng 9 năm 20...

Tiết 1

| | NTĐ4 | NĐT5 |
|--------------------|---|--|
| Môn Tên bài | <u>Tập làm văn</u> VIẾT THƯ | <u>Toán</u> ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN (Tr-17) |
| I-Mục tiêu | <p>1.<u>Kiến thức</u>:Nắm được mục đích của việc viết thư, ND cơ bản và kết cấu thông thường của một bức thư.</p> <p>2.<u>Kĩ năng</u> : Vận dụng kiến thức đã học để viết được bức thư thăm hỏi và trao đổi thông tin với bạn.</p> <p>3. <u>Thái độ</u>: Thể hiện tình cảm với bạn trong thư.</p> | <p>- Làm được BT dạng tìm hai số khi biết tổng(hiệu) và tỉ số của hai số đó.</p> <p>- Vận dụng kiến thức đã học làm được các BT.</p> <p>-Yêu thích môn học toán.</p> |
| II-Đồ dùng. | -VBT | - Bảng phụ BT1. |

II-Hoạt động dạy học:

| | | |
|----|---|---|
| 1. | - <u>Kiểm tra bài cũ</u> +GV gọi HS đọc bài tập đọc Thư thăm bạn và nêu nhận xét . -Nhận xét . | +1 HS lên bảng chữa BT3 (Tr-16) - HS đọc yêu cầu bài toán trên bảng phụ và thảo luận cách giải. |
| 2 | - GV giới thiệu bài và giao nhiệm vụ cho HS. - Cả lớp đọc lại bài Thư thăm bạn và trả lời câu hỏi trong SGK 1. Bạn Lương viết thư cho bạn Hồng để làm gì? 2. Người ta viết thư để làm gì? 3. Để thực hiện mục đích trên, một bức thư cần có những ND nào? -GV nêu KL (SGK) - HS nhắc lại ghi nhớ * Luyện tập: - 1HS đọc đề bài cả lớp đọc thầm tự | -GV hướng dẫn và giải bài toán trên bảng - HS nêu nhận xét -GV nhắc lại cách giải bài toán về tìm 2 số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của 2 số đó. - HS nhắc lại cách thực hiện -HS áp dụng làm BT1 +Bài 1: Cả lớp đọc thầm yêu cầu bài toán . - 1 em làm trên bảng, cả lớp làm vào vở nhập. -HS đối chiếu bài nhận xét |

| | |
|--|---|
| <p>xác định yêu cầu của đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết bài vào VBT -Đại diện một số em lên bảng đọc bức thư vừa viết. -GV cùng HS nhận xét khen ngợi. | <ul style="list-style-type: none"> * HS khá, giỏi làm thêm bài 2,3 - 1HS làm trên bảng phụ - GV chữa bài +Bài 1: ĐS:a, 35; b, 45. +Bài 2: ĐS: 18l và 6l +Bài 3:ĐS :a, 35m và 25m; b, 35m2 |
|--|---|

3-Củng cố, dặn dò: -Nhận xét giờ chung.
Về nhà Xem lại bài.

Tiết 2

| | NTĐ4 | NDT5 |
|--------------------|---|---|
| Môn Tên bài | <u>Khoa học</u> VAI TRÒ CỦA VI-TA-MIN CHẤT KHOÁNG VÀ CHẤT XƠ | <u>Khoa học</u> TỪ LÚC MỚI SINH ĐẾN TUỔI DẬY THÌ |
| I-Mục tiêu | <p>1.Kiến thức:<u>Kiến thức:</u>Kể tên được những thức ăn chứa nhiều chất vi-ta-min, chất khoáng, chất xơ.</p> <p>-Nêu được vai trò của vi-ta-min, chất khoáng và chất xơ đối với cơ thể con người.</p> <p>2.Kĩ năng: Biết giá trị dinh dưỡng cần để đảm bảo hoạt động bình thường của bộ máy tiêu hóa.</p> <p>3.Thái độ: Có ý thức ăn uống đầy đủ, để cho cơ thể khỏe mạnh.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các giai đoạn phát triển của con người từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì. +Nêu được một số thay đổi về sinh học và mối quan hệ XH ở tuổi dậy thì. - Thấy được đặc điểm và tầm quan trọng của tuổi dậy thì đối với cuộc đời của mỗi con người. -Có ý thức giữ gìn cuộc đời riêng của mỗi con người. |
| II-Đồ dùng. | - Các hình trong SGK | -VBT,các hình trong SGK |

II-Hoạt động dạy học:

| | | |
|----|---|---|
| 1. | <p>-Kiểm tra bài cũ</p> <p>+1HS lên bảng nêu KL bài 4</p> <p>-GV nhận xét.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đa ảnh đã sưu tầm được giới thiệu trước lớp theo yêu cầu: + Em bé mấy tuổi và đã biết làm gì? - Học sinh có thể trưng bày ảnh và trả lời: + Đây là ảnh của em tôi, em 2 tuổi, đã biết nói và nhận ra người thân, biết chỉ đâu là mắt, tóc, mũi, tai... + Đây là ảnh em bé 4 tuổi, nếu mình không lấy bút và vở cất cẩn thận là em vẽ lung tung vào đấy ... |
| 2 | <p>*Bài mới:</p> <p>- GV giới thiệu bài và giao nhiệm vụ cho HS</p> <p>+Quan sát tranh trong SGK thảo luận câu hỏi.</p> <p>1.Kể tên những thức ăn chứa nhiều</p> | |

| | |
|---|--|
| <p>chất đạm (thịt, cá, trứng, tôm, cua,...), chất béo(mỡ, dầu, bơ,...)?+HS thực hiện nhiệm vụ yêu cầu</p> <p>-Câu hỏi:Kể tên các thức ăn,đồ uống bạn thường dùng vào các bữa: sáng, trưa, tối.</p> <p>-Nêu tên các thức ăn đồ uống có nguồn gốc từ động vật, thực vật.</p> <p>-Người ta còn có thể phân loại thức ăn theo cách nào?</p> <p>+Đại diện HS trả lời</p> <p>+Đại diện HS trả lời</p> <p>+HS nêu KL và đọc lại trong SGK</p> <p><u>* Luyện tập:</u></p> <p>-HS làm BT trong VBT</p> <p>+HS lần lượt lên bảng chữa BT</p> <p>-GV chữa bài và nhận xét, khen ngợi.</p> <p>-HS soát lại bài và chữa vào VBT</p> | <p>-GV nhận xét , góp ý . Tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”?</p> <p>- Bước 1. GV phổ biến cách chơi và luật chơi.</p> <p>- Bước 2: Các nhóm tổ chức trò chơi theo sự hướng dẫn của GV.</p> <p>- Bước 3: Cho HS làm xong GV ghi nhóm nào xong trước, nhóm nào xong sau . Đợi tất cả cùng xong GV mới yêu cầu các em giờ đáp án. (Đáp án : 1 — b ; 2 — a ; 3 _ c)</p> <p>- GV tuyên dương nhóm nào thắng cuộc.</p> <p>Thực hành:</p> <p>- HS làm việc cá nhân: đọc các thông tin trong SGK trang 15 và trả lời các câu hỏi</p> <p>+ Tại sao nói tuổi dậy thì có tầm quan trọng đặc biệt đối với mỗi cuộc đời của mỗi con người?</p> <p>-GV kết luận: + Tuổi dậy thì cơ thể phát triển cả về chiều cao và cân nặng.</p> <p>+ Cơ quan sinh dục bắt đầu phát triển, con gái xuất hiện kinh nguyệt, con trai có hiện tượng xuất tinh.</p> <p>+ Biến đổi về tình cảm, suy nghĩ và mối quan hệ xã hội.</p> |
|---|--|

3-Củng cố, dặn dò: -Nhận xét giờ chung.

Về nhà Xem lại bài và học thuộc phần gi nhớ

Tiết 3

| | NTĐ4 | NĐT5 |
|--------------------|---|---|
| Môn Tên bài | Toán VIẾT SỐ TỰ NHIÊN TRONG HỆ THẬP PHÂN | Tập làm văn LUYỆN TẬP VỀ TẢ CẢNH |
| I-Mục tiêu | 1. <u>Kiến thức</u> : Biết sử dụng mười chữ số để viết số trong hệ thập phân. - Nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số. | - Nắm được ý chính của 4 đoạn văn và chọn 1 đoạn để hoàn chỉnh theo yêu cầu của BT1. -Dựa vào dàn ý viết được 1 đoạn văn có chi tiết và hình ảnh hợp lý. |

| | | |
|--------------------|---|--|
| | 2. <u>Kĩ năng</u> : Viết đúng chữ số trong hệ thập phân. 3. <u>Thái độ</u> : Yêu thích học môn toán. | - Viết đúng đoạn văn theo yêu cầu - Yêu thích học văn |
| II-Đồ dùng. | - Bảng phụ BT3. | -VBT, bảng phụ. |

II-Hoạt động dạy học:

| | | |
|---------|--|---|
| 1. 2 | <p><u>-Kiểm tra bài cũ</u> -2HS lên bảng chữa bài 4 ý b, c d (T19)</p> <p><u>*Bài mới:</u> -GV giới thiệu bài và nêu cách viết số tự nhiên. 10 đơn vị = 1 chục 10 chục = 1 trăm 10 trăm = 1 nghìn * Lưu ý: Với mười chữ số: 0,1,2,3,4,5,6,7,8,9 có thể viết được mọi số tự nhiên. VD; 999; 2005; 685 402 793;... - Nhận xét: Giá trị của mỗi chữ số phụ thuộc vào vị trí của nó trong số đó. <u>*Luyện tập:</u> - Bài 1: Viết theo mẫu -HS đọc yêu cầu, 4HS làm trên bảng phụ, cả lớp làm vào VBT +GV nhận xét chữa bài -Bài 2:HS đọc y/câu và nêu +3 HS làm trên bảng -Cả lớp làm vào vở - KQ: $873 = 800 + 70 + 3$ $4\ 738 = 4000 + 700 + 30 + 8$ $10\ 837 = 10\ 000 + 800 + 30 + 7$ +Bài 3:HS đọc thầm y/câu và làm vào VBT -Tự đối chiếu KQ trên bảng phụ và chữa bài vào vở.</p> | <p>Giới thiệu bài: Hướng dẫn HS luyện tập: Bài tập 1 : - HS đọc nội dung bài tập ; Cả lớp theo dõi trong SGK . -GV nhắc HS chú ý yêu cầu của đề bài . - Cả lớp đọc thầm 4 đoạn văn để xác định nội dung chính của mỗi đoạn . -HS nêu nội dung chính mỗi đoạn , GV nhận xét , chốt lại : + Đoạn 1 : Giới thiệu cơn mưa rào - ào ạt tới ngay rồi tạnh . + Đoạn 2 : ánh nắng và các con vật sau cơn mưa . +Đoạn 3 : Cây cối sau cơn mưa . +Đoạn 4 : Đường phố và con người sau cơn mưa . -GV yêu cầu mỗi HS chọn 1 hoặc hai đoạn trong bốn đoạn đã cho bằng cách viết vào những chỗ có dấu chấm - Các em bài vào vở bài tập. Chú ý viết dựa trên nội dung chính của từng đoạn - Nhiều HS nối tiếp nhau đọc bài làm, cả lớp và GV nhận xét. Bài tập 2:-HS đọc yêu cầu bài tập ; HS làm bài vào vở - HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn đã viết. - GV chấm chữa bài</p> |
|---------|--|---|

3-Củng cố, dặn dò: -Nhận xét giờ chung.

Về nhà Xem lại bài; lớp 5 về nhà hoàn chỉnh bài văn tả cơn mưa.

Tiết 4

| | | |
|--|-------------|-------------|
| | NTĐ4 | NDT5 |
|--|-------------|-------------|

| Môn Tên bài | <u>Lịch sử</u> NƯỚC VĂN LANG | <u>Khoa học</u> TỪ LÚC MỚI SINH ĐẾN TUỔI DẬY THÌ |
|--------------------|--|--|
| I-Mục tiêu | <p>1.Kiến thức:Nắm được một số sự kiện về nhà nước Văn Lang,thời gian ra đời, những nét chính về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ.</p> <p>2.Kĩ năng: Nhớ được những tục lệ của người Lạc Việt còn tồn tại đến nay.</p> <p>3. Thái độ: Có ý thức gìn giữ nền văn hóa của dân tộc ta.</p> | <p>- Nêu được các giai đoạn phát triển của con người từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì.</p> <p>+Nêu được một số thay đổi về sinh học và môi quan hệ XH ở tuổi dậy thì.</p> <p>- Thấy được đặc điểm và tầm quan trọng của tuổi dậy thì đối với cuộc đời của mỗi con người.</p> <p>-Có ý thức giữ gìn cuộc đời riêng của mỗi con người.</p> |
| II-Đồ dùng. | -Các hình minh họa trong SGK, VBT | -VBT,các hình trong SGK |

II-Hoạt động dạy học:

| | | |
|--------------------|---|--|
| <p>1.</p> <p>2</p> | <p>1. Kiểm tra bài cũ</p> <p>-1H tìm trên bản đồ và chỉ TP Hà Nội, một số con sông</p> <p>+GV nhận xét ghi điểm</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>-HS quan sát lược đồ Bắc Bộ Và Bắc Trung Bộ, đọc ND (SGK)</p> <p>-Thảo luận câu hỏi:</p> <p>1.Nước Văn Lang ra đời vào thời gian nào?</p> <p>2.Nước Văn lang được hình thành ở khu vực nào?</p> <p>-2HS trả lời</p> <p>-GV nêu KL và ghi bảng</p> <p>-GV giảng ND : <i>Nhà nước đầu tiên trong L/sử của dân tộc ta là nước Văn Lang.Nước Văn Lang ra đời vào khoảng 700 năm trước công nguyên...</i></p> <p>- HS đọc ND trong SGK và nêu tên các tầng lớp trong XH Văn Lang.</p> <p>- Thảo luận và ghi vào VBT.</p> <p>-GV nêu KL: <i>XH Văn Lang có 4 tầng</i></p> | <p>a. Nước ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa.</p> <p>- HS thảo luận câu hỏi sau: Chỉ vị trí Việt Nam trên quả địa cầu và cho biết nước ta nằm ở đới khí hậu nào?ở đới khí hậu đó khí hậu nóng hay lạnh?</p> <p>- Nêu đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa ở nước ta.</p> <p>- Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi</p> <p>- HS khác bổ sung, GV sửa chữa hoàn chỉnh câu trả lời.</p> <p>- Một số lên chỉ hướng gió tháng 1 và tháng 7 trên bản đồ Việt Nam.</p> <p>+ GV kết luận : Nước ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa: Nhiệt độ cao , gió và mưa thay đổi theo mùa .</p> <p>b . Khí hậu giữa các miền có sự khác nhau</p> <p>- HS làm việc cá nhân</p> <p>- Lên bảng chỉ dãy núi Bạch Mã trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.</p> <p>- Dựa vào bảng số liệu trong SGK hãy tìm sự khác biệt giữa khí hậu miền Bắc và miền Nam.</p> <p>-GV kết luận : Khí hậu nước ta có sự khác nhau giữa miền Bắc và miền Nam . Miền Bắc có mùa đông lạnh , mưa phùn ; Miền Nam nóng quanh</p> |
|--------------------|---|--|

| | |
|---|--|
| <p><i>lớp chính. Đứng đầu nhà nước có vua, gọi là Hùng Vương. Giúp vua cai quản đất nước có các lạc hầu và lạc tướng. Dân thường thì được gọi là lạc dân, tầng lớp thấp kém nhất là nô tì.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -HS quan sát tranh ảnh vào thảo luận về đời sống vật chất, tinh thần và phong tục của người Lạc Việt. -Từng HS nêu ý kiến. -HS làm BT vào VBT -GV chữa bài, nhận xét. | <p><i>năm với mùa mưa và mùa khô rõ rệt .</i></p> <p>c. ảnh hưởng của khí hậu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc cả lớp : HS thảo luận , trả lời câu hỏi: Nêu ảnh hưởng của khí hậu tới đời sống và sản xuất của nhân ta? (Khí hậu nước ta thuận lợi cho cây cối phát triển , xanh tốt quanh năm . Bên cạnh đó khí hậu nước ta cũng gây ra một số khó khăn , cụ thể là: có năm mưa lớn gây ra lũ lụt, có năm ít mưa gây ra hạn hán ; bão có sức tàn phá lớn ... -GV cho HS quan sát 1 số tranh ảnh về 1 số hậu quả do bão , hạn hán ,lũ lụt gây ra |
|---|--|

3-Củng cố, dặn dò: -Nhận xét giờ chung.
Về nhà đọc thuộc phần bài học.

Tiết 5: HĐTT
SINH HOẠT LỚP

I. Yêu cầu:

- Qua nhận xét tuần HS biết nhận ra ưu điểm và hạn chế của bản thân
- Biết phát huy ưu điểm và sửa chữa những mặt còn hạn chế.

II-Lên lớp:

1/ Nhận xét chung:

- Duy trì tỷ lệ chuyên cần cao
- Đi học đúng giờ, xếp hàng ra vào lớp nhanh nhẹn
- Trong học tập có nhiều tiến bộ, hăng hái xây dựng bài.
- Vệ sinh lớp học
- Thân thể
- Khen ngợi:

Tồn tại: 1 số đi học còn hay quên đồ dùng, vở viết:

2/ Phương hướng tuần 4:

- Phát huy ưu điểm, khắc phục tồn tại của tuần 3.
- Thường xuyên giữ gìn sách , vở, đồ dùng học tập. Đi học đúng giờ, đều.
- Học và tự học ở nhà theo bài được giao cho tự học.
- Thực hiện phong trào “ XD...HS TC”
 - + Vệ sinh các nhân, lớp học.
 - + Thực hiện tuyên truyền cách phòng chống (ATGT và phòng tránh tệ nạn XH)

cho HS

- Thực hiện tốt nề nếp, nội quy lớp học.

hoc360.net